

Bản án số: 148/2018/HS-ST

Ngày: 30 -11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh và bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thanh H sinh năm 1986 tại MĐ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà K, ngõ M, đường ĐTH, phố T, phường ĐT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn quảng cáo P; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L; Có chồng và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2018. “Có mặt”.

2. Nguyễn Trung K sinh năm 1982 tại HL, Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân NV; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công T và bà Đoàn Thị V; Có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2018. “Có mặt”.

- *Nguyên đơn dân sự*: Quỹ tín dụng nhân dân NV; Địa chỉ: Xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự*: Ông Võ Đức D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn TD, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình. “Có mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Trúc Q, sinh năm 1982. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung K là ủy viên hội đồng quản trị kiêm giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân NV có địa chỉ tại thôn TD, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình và Nguyễn Thị Thanh H là phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn quảng cáo P có địa chỉ tại Số nhà K, ngõ M, đường ĐTH, phường ĐT, thành phố Ninh Bình có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng đầu tháng 10/2015, Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân NV gồm ông Nguyễn Tam P là Chủ tịch hội đồng quản trị, ông Nguyễn Trung K là Ủy viên hội đồng quản trị kiêm giám đốc và bà Lê Thu N là Ủy viên hội đồng quản trị họp bàn về việc sửa chữa, cải tạo một số hạng mục của trụ sở quỹ tín dụng gồm: Công lắp quạt trần, quạt tường, đèn và hệ thống điện cho phòng hội trường, hệ thống điện phòng giám đốc, xây vít cửa sổ hội trường, xây vít cửa thông phòng hội trường với phòng bảo vệ, đóng bàn quầy phòng giao dịch và phòng làm việc của phòng tín dụng bằng gỗ, làm học cửa phòng giám đốc bằng gỗ tròn và cái cửa, lắp hệ thống âm thanh phòng họp, đóng ghế bàn thờ, sửa cửa phòng họp, đục phá mảng tường hư hỏng, đắp trát lại trước khi thi công ốp tường, trần và ốp tường các phòng làm việc tại trụ sở quỹ. Trong cuộc họp này, Nguyễn Trung K đưa ra ý kiến với hội đồng quản trị về việc để cho ông Bùi Xuân C sinh năm 1972, trú tại thôn TD 2, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình trực tiếp thi công việc cải tạo sửa chữa các hạng mục nêu trên, số tiền công trả cho ông C thi công công trình này sẽ được dùng để xử lý khoản nợ xấu mà ông C còn đang nợ quỹ tín dụng nhân dân NV, (gồm: Nợ gốc vay 200.000.000 đồng, nợ quá hạn là 117.000.000 đồng), các thành viên trong hội đồng quản trị đồng ý. Sau đó, K gọi ông C đến phòng làm việc của mình để thông báo, trao đổi nội dung như đã thống nhất với hội đồng quản trị. Theo như thỏa thuận bằng miệng (không lập hợp đồng thuê sửa chữa) giữa ông C và K thì các hạng mục trên tính theo ngày công, cụ thể công thợ xây là 300.000 đồng/công, công kỹ thuật như lắp hệ thống điện các phòng là 500.000 đồng/công, riêng hạng mục ốp

tường, trần nhựa Alu composte tính theo m² đối với ốp tường là 300.000đồng/m², ốp trần là 500.000đồng/m², đơn giá này bao gồm cả nhân công và vật tư. Đến cuối tháng 1/2016, ông C hoàn thiện các hạng mục thi công bàn giao và quyết toán với Nguyễn Trung K nhưng do ông C không đăng ký thành lập doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân nên không xuất được hóa đơn để thanh toán với quỹ tín dụng NV. Do vậy, để đảm bảo việc quyết toán nên khoảng cuối tháng 11/2016, K đã chủ động đến công ty trách nhiệm hữu hạn Quảng cáo P đặt vấn đề với Nguyễn Thị Thanh H về việc nhờ H xuất bán cho K hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty P tương ứng với các hạng mục thi công mà ông Bùi Xuân C đã thi công. Do đầu ra sản phẩm của công ty P còn dư nên mặc dù không thi công, không cung ứng sản phẩm cho việc xây dựng, sửa chữa quỹ tín dụng NV nhưng H vẫn đồng ý và lập 15 hóa đơn giá trị gia tăng của công ty P đều với nội dung “Thi công ốp vách trang trí Quỹ tín dụng NV” với tổng số tiền ghi trên 15 hóa đơn là 254.000.000 đồng chưa có thuế giá trị gia tăng, K hứa sẽ trả cho H số tiền 25.400.000 đồng tiền mặt tương ứng với số tiền thuế giá trị gia tăng. Để thực hiện việc mua bán hóa đơn, K và H lập hợp đồng dịch vụ số 13 HDDV/2015 ngày 20/11/2015 giữa Công ty P và Quỹ tín dụng NV với giá trị hợp đồng là 279.400.000 đồng đã bao gồm cả thuế giá trị gia tăng, lập biên bản nhiệm thu thanh lý hợp đồng ngày 29/11/2016 với nội dung nhiệm thu và thanh toán tổng số tiền là 279.400.000 đồng và ghi suất 15 hóa đơn giá trị gia tăng cụ thể: Hóa đơn số 0000309 ngày 16/11/2016, số 0000311 ngày 17/11/2016, số 0000312 ngày 18/11/2016, số 0000313 ngày 19/11/2016, số 0000314 ngày 20/11/2016, số 0000315 ngày 21/11/2016, số 0000317 ngày 22/11/2016, số 0000319 ngày 23/11/2016, số 0000320 ngày 24/11/2016, số 0000321 ngày 25/11/2016, số 0000322 ngày 26/11/2016, số 0000323 ngày 27/11/2016, số 0000324 ngày 28/11/2016, số 0000325 ngày 29/11/2016, số 0000327 ngày 30/11/2016. Sau khai nhận hóa đơn cùng hợp đồng thanh toán, K đã trả cho H số tiền 25.400.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ tại văn phòng Quỹ tín dụng NV các tài liệu sau: 01 phiếu chi PC0026 ngày 30/11/2016 với nội dung chi ốp vách trang trí quỹ với số tiền 279.400.000 đồng, kèm theo các chứng từ gồm 01 giấy đề nghị thanh toán; 01 biên bản nhiệm thu và thanh lý hợp đồng; 15 biên bản bàn giao; 15 hóa đơn giá trị gia tăng liên 2; 01 tờ trình; 01 hợp đồng dịch vụ; 01 biên bản phê duyệt kinh phí.

Ngày 04/6/2018, Nguyễn Thị Thanh H đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình giao nộp: 01 bản gốc hợp đồng dịch vụ số 13HĐDV/2015 ngày 20/11/2015 giữa Quỹ tín dụng nhân dân NV với Công ty trách nhiệm hữu hạn quảng cáo P, nội dung thiết kế hoàn thiện vách trang trí với tổng số tiền thanh toán trong hợp đồng là 279.400.000đồng; 15 hóa đơn giá trị gia tăng gồm: Số 0000309 ngày 16/11/2016, số 0000311 ngày 17/11/2016, số 0000312 ngày 18/11/2016, số 0000313 ngày 19/11/2016, số 0000314 ngày 20/11/2016, số 0000315 ngày 21/11/2016, số 0000317 ngày 22/11/2016, số 0000319 ngày 23/11/2016, số 0000320 ngày 24/11/2016, số 0000321 ngày 25/11/2016, số 0000322 ngày 26/11/2016, số 0000323 ngày 27/11/2016, số 0000324 ngày 28/11/2016, số 0000325 ngày 29/11/2016, số 0000327 ngày 30/11/2016 với nội dung trong các hóa đơn đều là “Hoàn thiện ốp Alumi vách trang trí” với tổng số tiền của 15 hóa đơn là 279.400.000 đồng. Ngoài ra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình còn thu giữ một số giấy tờ, hóa đơn, đơn hàng của công ty trách nhiệm hữu hạn quảng cáo P liên quan đến hoạt động kinh doanh đầu vào hàng hóa của doanh nghiệp.

Xác minh tại Chi cục thuế thành phố Ninh Bình xác định 15 hóa đơn của công ty trách nhiệm hữu hạn quảng cáo P mà Nguyễn Thị Thanh H đã ghi bán cho Nguyễn Trung K đã được Nguyễn Thị Thanh H đưa vào kê khai trên bảng kê bán hàng và tờ khai thuế giá trị gia tăng quý IV năm 2016. Doanh số bán hàng là 254.000.000đồng, thuế giá trị gia tăng đầu ra là 25.400.000đồng.

Ngày 10/7/2018, Nguyễn Thị Thanh H đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình tự nguyện nộp lại số tiền 25.400.000đồng là tiền bán hóa đơn cho Nguyễn Trung K mà có.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 07/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Trung K ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo khoản 1, khoản 3 Điều 164a của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Trung K phạm tội tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi năm 2017) có hiệu lực thi hành, đối chiếu quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và 2015(sửa đổi năm 2017) không có thay đổi, không có các

tình tiết có lợi cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi năm 2017). Do đó, áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999(sửa đổi năm 2009) để giải quyết.

- Áp dụng khoản 1 Điều 164a; điểm b, h, l, p, khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thanh H từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 164a; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt; bị cáo Nguyễn Trung K từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; trả lại Quỹ tín dụng nhân dân NV số tiền 25.400.000 đồng.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép hóa đơn của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 11/2016, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn quảng cáo P có địa chỉ tại Số nhà K, ngõ M, đường ĐTH, phố T, phường ĐT, thành phố Ninh Bình, Nguyễn Thị Thanh H mặc dù không thi công và không bán hàng để tiến hành thi công, sửa chữa Quỹ tín dụng nhân dân NV nhưng đã xuất bán trái phép cho Nguyễn Trung K 15 hóa đơn giá trị gia tăng thể hiện thi công sửa chữa quỹ tín dụng nhân dân NV với tổng số tiền ghi trong hóa đơn là 279.400.000 đồng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài chính, kinh tế, gây mất trật tự

trong sản xuất, kinh doanh là nguyên nhân của nạn làm hàng giả, trốn thuế. Do đó, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Người phạm tội là phụ nữ có thai; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm b, h, l, p, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trung K được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người có công với cách mạng quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về nhân thân: Khi phạm tội cả hai bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi năm 2017) có hiệu lực thi hành, đối chiếu quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và 2015(sửa đổi năm 2017) không có thay đổi, không có các tình tiết có lợi cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi năm 2017). Do đó, áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999(sửa đổi năm 2009) để giải quyết.

[5] Tính chất đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công và cấu kết chặt chẽ; vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 25.400.000 đồng Nguyễn Thị Thanh H nộp cho Cơ quan điều tra là tiền Nguyễn Trung K ứng ở Quỹ tín dụng nhân dân NV để đi mua 15 hóa đơn nên trả lại cho Quỹ tín dụng NV.

Đối với ông Nguyễn Tam P, Chủ tịch hội đồng quản trị và bà Lê Thu N, Ủy viên hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân NV, quá trình điều tra xác định ông P và bà N đã thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến việc để Nguyễn Trung K thuê đơn vị thi công không phải doanh nghiệp dẫn đến việc không thanh quyết toán được kinh phí. Nhưng việc K tự ý mua bán hóa đơn để hợp thức hóa việc thanh toán với Quỹ, ông P và bà N không biết, do đó không đồng phạm. Quá trình điều tra xác định, khi tiến hành thanh toán hợp đồng Nguyễn Trung K đã tự ý nâng giá trị thanh toán cao hơn so với giá trị các hạng mục do ông Bùi Xuân C đã thi công. Số tiền này K đã chuyển vào chi cho các mục đích chung của Quỹ tín dụng nhân dân NV. Đối với vi phạm của hội đồng quản trị và việc nâng giá trị của việc quyết toán nêu trên đã vi phạm các quy định về tổ chức tín dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã xử lý theo hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo và có văn bản gửi ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Ninh Bình để giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Đối với anh Trần Trúc Q là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn quảng cáo P, quá trình điều tra xác định toàn bộ việc thanh toán, quyết toán và xuất hóa đơn của công ty anh Q giao cho vợ là Nguyễn Thị Thanh H thực hiện, anh Q chỉ thiết kế và thi công. Việc Nguyễn Thị Thanh H xuất bán 15 hóa đơn giá trị gia tăng của công ty trách nhiệm hữu hạn quảng cáo P cho Nguyễn Trung K, anh Q không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 164a; điểm b, h, l, p khoản 1, Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 50.000.000 đồng(Năm mươi triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 164a; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung K 60.000.000 đồng(Sáu mươi triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân NV số tiền 25.400.000 (Hai mươi năm triệu bốn trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Trung K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 30/11/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Công an TP. Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp Ninh Bình;
- Các bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Hiền

